**Tiết 89: Đọc kết nối chủ điểm**

**TỤC NGỮ VÀ SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức trò chơi AI NHANH HƠN. Đội nào trả lời đúng và nhiều câu nhất sẽ là đội chiến thắng.  *Câu 1:……….là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, đúc kết những bài học, kinh nghiệm của nhân dân từ xưa đến nay?*  *Câu 2:Tháng Giêng rét đài, tháng Hai rét lộc, tháng Ba rét….?*  *Câu 3: Câu tục ngữ “Tấc đất, tất vàng” là những kinh nghiệm dân gian về……?*  *Câu 4:Tìm câu tục ngữ trái nghĩa với câu tục ngữ “ Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.?*  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  -HS lắng nghe, quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**  -GV tổ chức hoạt động  -HS tham gia trò chơi.  **Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | \* Gợi ý  +Tục ngữ  +Nàng Bân  +Lao động sản xuất  + Ăn cháo đá bát |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc, tìm hiểu chú thích.**  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ***  -GV chuyển giao nhiệm vụ  +GV hướng dẫn cách đọc( yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)  +GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó học sinh thay nhau đọc thành tiếng toàn văn bản.  +GV tổ chức cuộc thi ô chữ bí mật. HS sẽ lần lượt chọn các ô chữ, mỗi ô là một từ khóa là những chú thích. Chọn đúng từ khóa nào thì học sinh sẽ giải thích nghĩa của từ khóa đó.  -HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS làm việc cá nhân, tham gia trò chơi.  -GV quan sát  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **I.Trải nghiệm cùng văn bản**  **1.Đọc**  -HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp với tốc độ đọc.  **2.Chú thích**  -Mạ  -Lúa chiêm  -Điêng điểng  -Sân chim  -Gie |
| **NV1: Tìm hiểu mối quan hệ giữa tục ngữ và sáng tác văn chương.**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  -GV chuyển giao nhiệm vụ  \* Sau khi đọc truyện Nàng Bân, em hiểu thế nào về cái rét nàng Bân được nhắc đến trong câu tục ngữ Tháng Giêng rét đài, tháng Hai rét lộc, tháng Ba rét nàng Bân?  \* Câu trả lời của tía nuôi nhân vật "tôi" ở cuối văn bản thứ hai giúp em hiểu gi thêm về câu tục ngữ Chim trời cá nước, ai được nấy ăn?  -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS làm việc cá nhân.  -GV quan sát  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện*** *nhiệm vụ*  -GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  ***1.Mối quan hệ giữa tục ngữ và sáng tác văn chương.***  - Nhân dân ta đã mượn hình ảnh nàng Bân may áo rét cho chồng để nói về cái rét. Đó là cái rét cuối cùng của mùa đông xảy ra vào tháng 3, khi mà thời tiết đột nhiên trở lạnh ngay giữa những ngày nắng liên tiếp.  - Câu Chim trời cá nước, ai được nấy ăn được hiểu theo nghĩa là của cải thiên nhiên ban tặng không của riêng ai, sự chiếm hữu là không hạn chế.  => Tác dụng: tăng sự thuyết phục về một nhận thức của con người. |
| **NV2: Bài học rút ra những lưu ý khi đọc và sử dụng tục ngữ.**  ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *Đọc văn bản Nàng Bân, “Chim trời, cá nước...” - xưa và nay, em rút ra được những lưu ý gì khi đọc hiểu và sử dụng tục ngữ?*  -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS làm việc cá nhân.  -GV quan sát  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  -GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | ***2. Những lưu ý khi đọc và sử dụng tục ngữ.***  -Cần sử dụng đúng ngữ cảnh, đúng ý nghĩa về câu chuyện được nói đến trong văn bản. |
| ***LUYỆN TẬP*** | |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *Tìm một số câu tục ngữ được sử dụng trong tác phẩm văn chương.*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS suy nghĩ,trả lời.  -GV quan sát, hỗ trợ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -GV tổ chức hoạt động.  -Chia sẻ, lắng nghe.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung. | **III. Luyện tập**  **1) Một số câu tục ngữ được sử dụng trong tác phẩm văn chương:**   * - “Bảy nổi ba chìm với nước non” (Bánh trôi nước). * - “Đừng xanh như lá bạc như vôi” (Mời trầu). * - “Cố đấm ăn xôi xôi lại hẩm” (Làm lẽ). * ... |
| ***VẬN DỤNG*** | |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  *\* Viết đoạn văn theo chủ đề tự chọn trong đó sử dụng một câu tục ngữ trong bài học*.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  -HS suy nghĩ,trả lời.  -GV quan sát, hỗ trợ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả***  -GV tổ chức hoạt động.  -Chia sẻ, lắng nghe.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, bổ sung. | 2) HS viết đoạn văn đúng hình thức, nội dung. |
| ❖**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**  **1. Bài vừa học:**  - Đọc lại văn bản, nắm chắc chủ đề, nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.  - Hoàn thành phần luyện tập và vận dụng.  **2. Bài sắp học:Thực hành tiếng Việt**  **THÀNH NGỮ, NÓI QUÁ VÀ NÓI GIẢM NÓI TRÁNH**  - Đọc tri thức tiếng Việt và tìm hiểu cácbài tập SGK/35,36. | |